| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG**<br>**TỈNH THÁI NGUYÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 70/ 2021/ HS - ST
Ngày: 08 - 11 - 2021

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
# TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Dương Văn Phong

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Văn Thân

Ông Nguyễn Văn Tiến

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Phạm Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Đức Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 70/ 2021/TLST- HS ngày 18 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1**. Họ và tên: Trần Thanh C, sinh ngày 05/5/1974; tại: huyện Hưng Hà – Thái Bình, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố C, phường B, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Trần Thành L và bà: Trần Thị T; bị cáo có vợ là Đàm Thị Trà G, sinh năm 1981; có 01 con sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: năm 2001 bị cáo bị Công an huyện (nay là thị xã) P xử phạt hành chính 100.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất nổ gây tiếng động lớn". Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

**2**. Họ và tên: Ngô Đình Nh, sinh ngày 20/7/1988; tại: P – Thái Nguyên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm 7, xã P, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Ngô Quốc S và bà: Bùi Thị Bích Th; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án: có 01 tiền án: Bản án số 44/ 2019/ HS – ST ngày 09 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt bị cáo Nh 12 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản" (ngày

21/12/2019 chấp hành xong hình phạt tù); tiền sự: không. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

- *Người bị hại:* Ông Dương Tiến Đ, sinh năm 1966; địa chỉ: Tổ dân phố L. phường B, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Chị Trần Thị H, sinh năm 1982; trú tại: Tổ dân phố G, phường L, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Chị Phạm Thị L, sinh năm 1980; địa chỉ: Xóm Trung 3, xã Đ, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 2005; địa chỉ: Tổ dân phố D, phường B, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

+ Anh Dương Đức Th, sinh năm 2006; địa chỉ: Tổ dân phố L, phường B, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

+ Anh Lương Duy D, sinh năm 1982; Trú tại: TDP G, phường L, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

+ Chị Ngô Thị T, sinh năm 1979; Trú tại: Xóm Á, xã P, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 17/6/2021, chị Trần Thị H điều khiển xe ô tô tải BKS 20C - 191.45 cùng chị Phạm Thị L đến khu vực xã Phúc Thuận, thị xã P để mua gà. Khi đến đoạn đường đang sửa thuộc xóm Ấp Lươn, xã Phúc Thuận, thị xã P thì bị tắc đường, chị H và chị L xuống xe đợi sửa đường thì gặp người quen là Trần Thanh C và Ngô Đình Nh. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, do đường chưa sửa xong nên C bảo chị H đi xe ô tô con BKS 20A – 198.35 của Nh về trước, còn C sẽ đi xe ô tô tải của chị H về sau. Sau đó, chị H điều khiển xe ô tô của Nh cùng chị L đến nhà của C đang ở tại xóm Mãn Chiêm, xã Hồng Tiến, thị xã P. Khoảng 12 giờ cùng ngày, sau khi đường đã sửa xong, C bảo Nh đi cùng ra nhà C để lấy xe ô tô của Nh, Nh điều khiển xe ô tô tải của chị H cùng C đi về nhà C. Khi đi đến đoạn đường Cách Mạng Tháng 10 thuộc phường B, thành phố Sông Công, C bảo Nh điều khiển xe đi vào Tổ dân phố Làng Mới, phường B, thành phố Sông Công để C lấy Giấy phép xây dựng, Nh điều khiển xe theo hướng dẫn của C đi vào đường Nguyễn Văn Cừ, rồi qua cổng Uỷ ban nhân dân phường B đến khu vực Nhà văn hóa Tổ dân phố Làng Mới, phường B thì dừng lại. Do trước đó khi đi qua khu vực này thấy có 01 con bò buộc ở bãi đất trống bên

đường không có người trông coi, lúc này C đã nảy sinh ý định trộm cắp và nói với Nh "Mấy hôm trước tao đi qua thấy có con bò cột ở rìa đường, mày lên xem có thì dắt xuống đây, tiện chở về bán lấy tiền trả nợ", Nh hiểu ý C rủ trộm cắp bò nên nói "Sợ có người nhìn thấy", thì C nói "Cứ lên đi xem có cột ở đấy không, trưa nắng chẳng có ai đâu, mày lên đi, tao quay xe". Sau đó, Nh xuống xe đi bộ theo chỉ dẫn của C, còn C điều khiển xe ô tô đến đỗ tại đoạn đường bê tông giao với kênh Núi Cốc gần Nhà văn hóa Tổ dân phố Làng Mới rồi đi bộ về phía Nh. Khi đến bãi đất trống của gia đình ông Dương Minh Hòa, Nh thấy 01 con bò cái, lông màu vàng, khoảng 02 năm tuổi của gia đình ông Dương Tiến Đ được buộc bằng dây thừng vào chiếc cọc nên Nh tiến lại gần cầm dây thừng kéo mạnh thì dây tuột khỏi cọc, rồi Nh cầm dây thừng kéo con bò đi theo mương nước, còn C đi phía sau đuổi con bò đến vị trí C đỗ xe ô tô. Sau đó, C lên thùng xe cầm dây thừng kéo, còn Nh cầm que đuổi con bò lên thùng xe nhưng không được nên C điều khiển xe áp sát thùng xe vào bờ tường xây bằng gạch bê tông gần mô đất trong vườn keo của gia đình ông Đ, còn Nh kéo con bò đến mô đất rồi C lên thùng xe ô tô cầm dây thừng kéo, Nh ở dưới đuổi con bò lên thùng. Sau khi kéo được còn bò lên thùng xe, C lên điều khiển xe ô tô, còn Nh đóng cửa thùng xe và ngồi ở ghế phụ. Sau đó, C điều khiển xe ô tô đi về nhà C ở tại xóm Mãn Chiêm, xã Hồng Tiến, thị xã P. Đến nơi, Nh xuống xe đi vào nhà trước, còn C kéo con bò đến vị trí gần khu bếp rồi lấy dây cáp mạng internet buộc con bò vào gốc cây gần đó và tháo bỏ đoạn dây thừng rồi vào nhà đưa khóa xe ô tô cho chị H, chị H điều khiển xe ô tô ra về. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, do sợ bị phát hiện nên C đã tháo dây thừng thả con bò và đuổi ra khu vực bãi đất trống phía trước nhà C, còn chiếc dây thừng C đem vứt ở khu vực đường cao tốc Hà Nội – Thái Nguyên.

Khoảng 14 giờ 50 phút cùng ngày, ông Dương Tiến Đ kiểm tra không thấy bò của gia đình mình đâu, nên đã trình báo Công an thành phố Sông Công và đi tìm. Đến khoảng 05 giờ 30 phút ngày 18/6/2021, anh Lương Duy Dương, trú tại tổ dân phố Ga, phường Lương Sơn, thành phố Sông Công phát hiện con bò C và Nh trộm cắp tại khu vực vườn nhà anh Dương, đã báo Công an đến lập biên bản sự việc. Xác định con bò là của gia đình ông Đ, Công an đã giao lại bò cho gia đình ông Đ quản lý.

Kết quả rà soát camera giám sát trên địa bàn xác định: Tại gia đình anh Dương Ngọc Kiên, địa chỉ: tổ dân phố Làng Mới, phường B, thành phố Sông Công có Camera giám sát ghi lại hình ảnh: Tại thời điểm 12 giờ 38 phút ngày 17/6/2021, có hình ảnh xe ô tô tải BKS 20C – 191.45 từ đường Nguyễn Văn Cừ đi qua Uỷ ban nhân dân phường B hướng đi tổ dân phố Làng Mới, phường B. Đến thời điểm 13 giờ 01 phút cùng ngày có hình ảnh xe ô tô này đi hướng ngược lại. Tiến hành thu giữ dữ liệu Camera lưu vào đĩa CD niêm phong trong bì thư của Công an thành phố Sông Công. Tại chắn đường ngang cảnh báo tự động lý trình Km 37+409 đường sắt Hà Nội - Thái Nguyên thuộc xóm Mãn Chiêm, xã Hồng Tiến, thị xã P có hệ thống Camera giám sát. Quá trình làm việc, ông Lê Văn Thanh là người quản lý hệ thống Camera cung cấp 03 hình ảnh và đoạn video của hệ thống Camera giám sát tại chắn đường ngang vào thời điểm

13 giờ 04 phút ngày 17/6/2021 ghi lại hình ảnh chiếc xe ô tô tải BKS 20C – 191.45 đi qua chắn ngang hướng đường Quốc lộ 3 đi xóm Mãn Chiêm, xã Hồng Tiến, thị xã P rồi rẽ trái vào đường dân sinh sát với đường sắt và tiếp tục đi hướng Thái Nguyên. Tiến hành lưu dữ liệu video vào đĩa DVD niêm phong trong bì ký hiệu (A).

Ngày 17/6/2021, chị Trần Thị H giao nộp xe ô tô BKS 20C – 191.45. Ngày 19/6/2021, Trần Thanh C giao nộp 01 đoạn dây cáp mạng internet, vỏ nhựa màu đen, dài 4,02m, bên trong có 03 lõi kim loại, C khai sử dụng đoạn dây này để buộc con bò sau khi trộm cắp mang về vườn nhà C. Cơ quan điều tra đã đưa C đến vị trí vứt đoạn dây thừng tại khu vực đường cao tốc Hà Nội – Thái Nguyên để tìm kiếm nhưng không tìm thấy.

Cân xác định trọng lượng con bò C và Nh trộm cắp của gia đình ông Dương Tiến Đ ngày 17/6/2021, xác định có trọng lượng 250kg *(bút lục: 49-50)*. Tại bản kết luận định giá tài sản số 57 ngày 27/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Sông Công, kết luận: 01 con bò cái, màu lông vàng, khoảng 02 năm tuổi, nặng 250kg có giá trị là 25.000.000 đồng *(bút lục 59)*.

Quá trình điều tra, các bị cáo Trần Thanh C và Ngô Đình Nh khai nhận về diễn biến, nội dung sự việc diễn ra đúng như đã nêu ở trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại là ông Đ, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Trần Thị H, những người làm chứng là chị Phạm Thị L, anh Lương Duy Dương,.. Các bị cáo C, Nh và chị H, chị L đều khai C và Nh không nói và chị H, chị L cũng không biết gì về việc C và Nh trộm cắp bò và sử dụng xe ô tô của chị H chở con bò đã trộm cắp.

Vật chứng của vụ án: Chiếc dây thừng bị cáo C đem vứt ở khu vực đường cao tốc Hà Nội – Thái Nguyên, Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm, nhưng không thu hồi được. Con bò cái, màu lông vàng, khoảng 02 năm tuổi, nặng 250kg các bị cáo trộm cắp là tài sản của gia đình ông Dương Tiến Đ, Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu là gia đình ông Đ. Chiếc xe ô tô tải BKS 20C – 191.45 các bị cáo sử dụng làm phương tiện để trộm cắp tài sản và 01 Camera, thẻ nhớ lắp trên xe ô tô, qua lời khai xác định chị H không biết, không bàn bạc gì với C và Nh về việc trộm cắp tài sản, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị H là chủ sở hữu quản lý, sử dụng. 01 bì niêm phong chứa đĩa CD lưu giữ liệu Camera giám sát của gia đình ông Dương Ngọc Kiên; 01 chiếc đĩa DVD lưu giữ một đoạn Video có thời lượng 52 giây, ghi lại hình anh chiếc xe ô tô tải, biển số 20C – 191.45, trong bì niêm phong ký hiệu A, được chuyển theo hồ sơ vụ án. 01 đoạn dây cáp mạng internet, vỏ nhựa màu đen, dài 4,02 mét, bên trong có 03 lõi kim loại đã được chuyển, bảo quản theo quy định về quản lý vật chứng.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình ông Dương Tiến Đ đã nhận lại tài sản là con bò bị trộm cắp, chị H đã được nhận lại chiếc xe ô tô tải BKS 20C – 191.45 và 01 Camera, thẻ nhớ lắp trên xe ô tô. Sau khi nhận lại tài sản, ông Đ và chị H không có yêu cầu, đề nghị gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 70/ CT - VKS ngày 14/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo Trần Thanh C và Ngô Đình Nh về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Trước khi mở phiên tòa, người bị hại Đ có đơn xin xét xử vắng mặt, nội dung giữ nguyên lời khai tại giai đoạn điều tra và có ý kiến đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho cả hai bị cáo. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo C, Nh về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo C, Nh phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo C từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng treo, thời gian thử thách ấn định theo quy định pháp luật; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nh từ 12 đến 15 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho cả hai bị cáo; về vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 đoạn dây cáp mạng internet, vỏ nhựa màu đen; về án phí, đề nghị buộc các bị cáo C và Nh phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Các bị cáo C, Nh không có ý kiến tranh luận. Các bị cáo đều nói lời sau cùng là đã nhận biết, hối lỗi về lỗi lầm của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1]** Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sông Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[2]** Về nội dung vụ án: Tại giai đoạn điều tra và phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi, diễn biến nội dung sự việc đúng như nội dung kết luận điều tra và cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 17/6/2021 tại khu vực bãi đất trống thuộc tổ dân phố Làng Mới, phường B, thành phố Sông Công, Trần Thanh C và Ngô Đình Nh đã có hành vi trộm cắp của gia đình ông Dương Tiến Đ và sử dụng ô tô tải chở đem đi 01 con bò cái khoảng 02 năm tuổi, nặng 250kg trị giá 25.000.000 đồng, khi về nhà do sợ bị phạt hiện C đã thả bò ra, sau đó bị phát hiện, thu giữ vật chứng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Trần Thanh C và Ngô Đình Nh đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Nội dung điều luật quy định:

" *1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng .... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

Trong vụ án này, chị Trần Thị H và chị Trần Thị L khi đổi xe ô tô cho các bị cáo, không biết các bị cáo sử dụng xe của của chị H đi trộm cắp bò, khi các bị cáo trộm cắp bò đem về chị H và chị L cũng không được biết, nên không có cơ sở xem xét, xử lý trách nhiệm.

**[3]** Đánh giá về tính chất hành vi phạm tội; vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

3.1. Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương.

3.2. Về vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có ai là người cầm đầu, tổ chức. Cả hai bị cáo C và Nh đều là người thực hành, trong đó bị cáo C do bộc phát lòng tham khi thấy sơ hở trong quản lý tài sản của người bị hại, đã rủ và cùng bị cáo Nh thực hiện hành vi trộm cắp con bò của người bị hại.

3.3. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Về nhân thân: Các bị cáo đều sinh ra, lớn lên tại địa phương, có đủ khả năng nhận thức, làm chủ được hành vi của mình, nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Nh đang có 01 tiền án, bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản". Bị cáo Cương năm 2001 từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất nổ gây tiếng động lớn".

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, cả hai bị cáo C, Nh đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ là "người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" quy định tại điểm s khoản 1 và đều được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51; bị cáo C được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nh phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; bị cáo C không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Căn cứ vào tính chất của vụ án, vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Tính

chất hành vi phạm tội các bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đối với bị cáo C phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, mặc dù năm 2001 bị cáo đã từng bị xử phạt hành chính nhưng sự việc xảy ra cũng đã rất lâu, ngoài ra trong vụ án này bị cáo cũng không thực hiện đến cùng hành vi phạm tội, đem tài sản đi tiêu thụ mà đã thả con bò là tài sản trộm cắp, tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, nên xem xét xét xử bị cáo bằng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng là đủ để giáo dục đối với bị cáo. Tuy nhiên đối với bị cáo Nh phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, có ít tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên cần phải xét xử bị cáo bằng án phạt tù, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc đến vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo, để xét xử mức án phạt tù phù hợp.

Trong vụ án này, tài sản chiếm đoạt các bị cáo không đem đi tiêu thụ, đã được thu hồi trả lại cho người bị hại. Nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

**[4]** Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là ông Dương Tiến Đ đã được nhận lại tài sản là con bò mà các bị cáo đã trộm cắp, người có quyền lợi, nghĩa vụ là chị Trần Thị H đã được nhận lại xe ô tô BKS 20C – 191.45. Cả ông Đ và chị H đều không có ý kiến đề nghị gì về phần dân sự. Không xem xét.

**[5]** Về vật chứng của vụ án: Chiếc dây thừng bị cáo C đem vứt ở khu vực đường cao tốc Hà Nội – Thái Nguyên không thu hồi được. Con bò các bị cáo trộm cắp là tài sản của gia đình người bị hại Dương Tiến Đ, chiếc xe ô tô tải BKS 20C – 191.45 và 01 Camera, thẻ nhớ lắp trên xe ô tô là của chị Trần Thị H (chị H không biết C và Nh sử dụng xe của mình để trộm cắp tài sản), Cơ quan điều tra đã trả lại con bò cho gia đình ông Đ, trả xe ô tô và Camera, thẻ nhớ lắp trên xe cho chị H là đúng pháp luật. Bì niêm phong chứa 01 đĩa CD lưu giữ liệu Camera giám sát của gia đình ông Dương Ngọc Kiên; 01 chiếc đĩa DVD lưu giữ một đoạn Video ghi lại hình ảnh chiếc xe ô tô tải, biển số 20C – 191.45, đựng trong bì niêm phong ký hiệu A cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án. Đối với 01 đoạn dây cáp mạng internet, vỏ nhựa màu đen là vật các bị cáo sử dụng buộc con bò trộm cắp, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

**[6]** Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

**[7]** Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

* **Căn cứ**: Các Điều 136, 299, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật Phí, Lệ phí; Nghị quyết số 326/ 2016/ NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên bố**: Các bị cáo Trần Thanh C và Ngô Đình Nh phạm tội "Trộm cắp tài sản".

**1**. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

1.1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Trần Thanh C 15 *(mười lăm)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Thanh C cho Ủy ban nhân dân phường B, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Ngô Đình Nh 12 *(mười hai)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành hình phạt.

* Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo Trần Thanh C và Ngô Đình Nh.

**2**. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn dây cáp internet, vỏ nhựa màu đen, dài 4,02m, bên trong có 03 lõi kim loại đã qua sử dụng *(tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/10/2021 giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công).*

**3**. Về án phí: Buộc các bị cáo Trần Thanh Cương, Ngô Đình Nh, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào Ngân sách Nhà nước.

**4**. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo Trần Thanh C và Ngô Đình Nh; Vắng mặt người bị hại là ông Dương Tiến Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Trần Thị H.

Báo cho các bị cáo C, Nh biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người bị hại là ông Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Dương Văn Phong**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Sông Công;
- Công an TP. Sông Công;
- Các bị cáo; Người bị hại; Người LQ;
- UBND: Phường B, TP. Sông Công;
  Xã P, TX. P *(kèm TB Kq XX);*
- THA h.sự, d.sự;
- Lưu: H.sơ, H.sự, VT